

Số tham chiếu: [*]/CV-[*]

Ngày: [*]

Vụ tranh chấp số: [*] HCM

Kính gửi: **Hội Đồng Trọng Tài Giải Quyết Vụ Tranh Chấp Số [*]**

Người nhận: Ông [*], Chủ tịch Hội đồng Trọng tài

Ông [*], Trọng tài viên

Ông [*], Trọng tài viên

Đồng Kính Gửi: **Ban Thư Ký**

Người nhận: Ông [*]

Bà [*]

VỀ VIỆC: ĐỀ NGHỊ SỬA CHỮA VÀ LẬP PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI BỔ SUNG

Tham chiếu Phán quyết Trọng tài vụ Tranh chấp số []*

Kính thưa Hội đồng Trọng tài,

Công ty [*] (“Bị đơn”) đã nhận được Phán quyết Trọng tài vụ Tranh chấp số [*] do Hội đồng Trọng tài giải quyết Vụ tranh chấp số [*] lập ngày [*] tháng [*] năm 20[*] tại Thành phố Hồ Chí Minh giữa Nguyên đơn là Công ty [*] và Bị đơn là Công ty [*] (“Phán quyết Trọng tài”).

Căn cứ theo Điều 33 [*Sửa chữa và giải thích Phán quyết trọng tài; lập Phán quyết trọng tài bổ sung*] Quy tắc tổ tụng Trọng tài, Bị đơn kính đề nghị Hội đồng Trọng tài xem xét để **sửa chữa nội dung của Phán quyết Trọng tài** như sau:

1. Giá trị khoản tiền giữ lại

1.1. Tại Mục 35 của Phán quyết Trọng tài ghi nhận “*Giá trị giữ lại bảo hành là [*] VND ([*] VND x 3% = [*] VND) (căn cứ Khoản b Điều 6 Phụ lục Tài Chính của Hợp đồng)*”. Bị đơn cho rằng, giá trị này được tính toán do nhầm lẫn, bởi vì:

- (i) Giá trị khoản tiền giữ lại theo quy định tại Điều 7.3 Thư Trao Thầu, Điều 14.3, Điều 14.9 Hợp đồng và Điều 6(a) Phụ lục Tài Chính là “5% giá trị quyết toán Hợp đồng”; và

- (ii) Quy định tại Điều 6(b) Phụ lục Tài Chính chỉ được áp dụng khi Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư bảo lãnh bảo hành và giá trị của chứng thư bảo lãnh đó được giảm trừ còn 3% kể từ năm thứ hai của thời hạn bảo hành; và
 - (iii) Tại các hồ sơ đề nghị quyết toán của Nguyên đơn và Bị đơn đã trình nộp cho Hội đồng Trọng tài, đều thể hiện mục “Giá trị giữ lại bảo hành” là 5%; và
 - (iv) Tại các phiên họp xét xử, Nguyên đơn và Bị đơn đều thống nhất và không có bất kỳ điều chỉnh, ý kiến, thay đổi nào liên quan đến tỉ lệ này.
- 1.2. Do đó, Bị đơn đề nghị Hội đồng Trọng tài giữ nguyên giá trị giữ lại là 5% theo đúng quy định của Hợp đồng và ý kiến của Các Bên. Từ đó, sửa đổi số liệu đối với khoản tiền giữ lại như sau: **Giá trị khoản tiền giữ lại là [*] VND ($[*] \text{ VND} \times 5\% = [*] \text{ VND}$).**
- 1.3. Đồng thời điều chỉnh thời hạn và số tiền thanh toán tương ứng theo đó:
- (i) Số tiền [*] VND (*Bằng chữ: [*] đồng*) Bị đơn trả cho Nguyên đơn trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày lập phán quyết;
 - (ii) Số tiền giữ lại bảo hành là [*] VND (*Bằng chữ: [*] đồng*) Bị đơn có nghĩa vụ trả cho Nguyên đơn không muộn hơn ngày 18/06/2022.

Cũng căn cứ theo Điều 33 [*Sửa chữa và giải thích Phán quyết trọng tài; lập Phán quyết trọng tài bổ sung*] Quy tắc tố tụng Trọng tài, Bị đơn đề nghị Hội đồng Trọng tài **lập Phán quyết trọng tài bổ sung** đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và yêu cầu kiện lại của Bị đơn, làm cơ sở rõ ràng cho Các Bên thực thi. Cụ thể:

2. Thực hiện thanh quyết toán các Hợp đồng

- 2.1. Tại mục 10 trong Đơn khởi kiện của Nguyên đơn “*yêu cầu Bị đơn phải thực hiện thanh quyết toán Hợp đồng số [*]/[*], các phụ lục 01, 02, 03 Cung cấp và thi công [*] thuộc dự án [*] tại [*] giữa Công ty [*] và Công ty [*]*”.
- 2.2. Tại phiên họp xét xử ngày [*] và ngày [*], Bị đơn đã trình bày các yêu cầu kiện lại, trong đó có “*yêu cầu Nguyên đơn trình nộp toàn bộ hồ sơ thanh quyết toán Hợp đồng số [*]/[*] và Hợp đồng số [*]/[*]*”.
- 2.3. Hơn nữa, các giá trị và số tiền Nguyên đơn/Bị đơn phải thanh toán cho bên còn lại theo Phán quyết Trọng tài hoàn toàn xuất phát từ việc thanh quyết toán các hợp đồng.
- 2.4. Do đó, việc thanh toán các giá trị quyết toán không chỉ đơn thuần là chi trả khoản tiền, mà cần phải được thực hiện đồng thời/cùng với thủ tục thanh quyết toán hợp đồng xây dựng, bao gồm việc hoàn tất hồ sơ thanh quyết toán, xuất hóa đơn cho giá trị được thanh toán, v.v. Điều này nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật xây dựng nói chung, các điều kiện của hợp đồng nói riêng và đảm bảo việc hạch toán tài chính cho doanh nghiệp theo quy định pháp luật thuế và yêu cầu của cơ quan quản lý thuế.

2.5. Chính vì vậy, Bị đơn đề nghị Hội đồng Trọng tài lập Phán quyết Trọng tài bổ sung, theo đó:

- (i) Quy định trách nhiệm của Nguyên đơn và thời gian thực hiện việc hoàn thiện, cung cấp cho Bị đơn toàn bộ hồ sơ quyết toán theo đúng quy định tại Điều 14 của Hợp đồng;
- (ii) Nguyên đơn có nghĩa vụ xuất hóa đơn tài chính đối với khoản thuế Giá trị gia tăng (VAT) tương ứng với số tiền Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán.

Trân trọng cảm ơn.

Thay mặt và đại diện cho Bị đơn

CÔNG TY [*]